

Số: 681/BC-SNV

Cà Mau, ngày 18 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, Sở Nội vụ có Công văn số 6612/SNV-XDCQ&CCHC ngày 17/9/2026 về việc thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 1109/BC-STP ngày 18/9/2026 thẩm định dự thảo Nghị quyết. Sau khi rà soát, nghiên cứu, Sở Nội vụ tiếp thu, chỉnh sửa, hoàn chỉnh theo ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp như sau:

1. Về căn cứ ban hành

a) Ý kiến thẩm định:

Đối với căn cứ là các Nghị định, đề nghị rà soát, sắp xếp theo trình tự về thời gian ban hành cho chặt chẽ.

b) Nội dung tiếp thu, giải trình:

Sở Nội vụ tiếp thu và rà soát, sắp xếp lại các Nghị định theo trình tự thời gian ban hành, lần lượt: Nghị định số 135/2020/NĐ-CP ngày 18/11/2020; Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025; Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026; Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết

a) Ý kiến thẩm định:

- Điều 1: Chưa thống nhất với tên gọi của dự thảo Nghị quyết, do đó đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh cho chặt chẽ, thống nhất nội dung cần quy định.

- Tại khoản 1 và 2 Điều 2: Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, hoàn chỉnh rõ đối tượng áp dụng cho chặt chẽ, tương xứng với phạm vi điều chỉnh tại Điều 1. Đồng thời, làm rõ cụm từ “không muộn hơn” để tránh nhầm lẫn trong quá trình thực hiện.

b) Nội dung tiếp thu, giải trình:

Sở Nội vụ tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung như sau:

- Điều chỉnh tên dự thảo Nghị quyết: *“Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.”*

Việc điều chỉnh cụm từ *“các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm”* thành *“người tham gia hoạt động ở ấp, khóm”* nhằm xác định chính xác chủ thể được hưởng chính sách, đồng thời bảo đảm thống nhất với cách xác định đối tượng tại Điều 2 và chính sách quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời, bổ sung cụm từ *“do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ”* vào tên Nghị quyết để bảo đảm tên gọi phản ánh khái quát, đầy đủ nội dung chủ yếu và thống nhất với phạm vi điều chỉnh tại Điều 1, đối tượng áp dụng tại Điều 2 của dự thảo Nghị quyết. Theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, bên cạnh người hoạt động không chuyên trách chịu tác động trực tiếp của việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm còn có các trường hợp nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ nhưng không thuộc đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; đối với các trường hợp này, địa phương căn cứ tình hình thực tế, khả năng cân đối ngân sách để chủ động ban hành chính sách hỗ trợ theo thẩm quyền.

Do đó, việc bổ sung nội dung nêu trên vào tên Nghị quyết vừa bảo đảm thống nhất giữa tên gọi với phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nội dung chính sách của dự thảo, vừa xác định rõ giới hạn của chính sách, tránh cách hiểu Nghị quyết chỉ áp dụng đối với trường hợp nghỉ việc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm.

- Điều chỉnh, bổ sung Điều 1: *“Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm theo Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị và Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, có thời điểm nghỉ việc, thôi đảm nhiệm chức danh không muộn hơn ngày 31 tháng 7 năm 2026.”*

- Điều chỉnh khoản 1 và khoản 2 Điều 2, như sau: *“1. Người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm (các chức danh theo quy định của pháp luật tại thời điểm sắp xếp ấp, khóm) nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm (không bao gồm đối tượng dôi dư do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm áp dụng chính sách theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP).*

2. Người tham gia hoạt động ở ấp, khóm (các chức danh theo quy định tại nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và pháp luật chuyên ngành tại thời điểm sắp xếp ấp, khóm) nghỉ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm.”.

3. Chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm; người tham gia hoạt động ở ấp, khóm

a) Ý kiến thẩm định:

- Điều 3 và 4: Đề nghị cơ quan soạn thảo thuyết minh, làm rõ cơ sở quy định chính sách hỗ trợ này để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định.

b) Nội dung tiếp thu, giải trình:

Sở Nội vụ thuyết minh, làm rõ cơ sở quy định như sau:

- Đối với Điều 3:

+ Nhóm đối tượng tại Điều 3 không phải là đối tượng áp dụng Nghị định số 154/2025/NĐ-CP; vì vậy, Nghị định số 154/2025/NĐ-CP không được sử dụng làm căn cứ để “mở rộng” đối tượng. Căn cứ trực tiếp để địa phương ban hành chính sách là thẩm quyền của HĐND tỉnh theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành VBQPPL, pháp luật ngân sách và hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại Công văn số 7031/BNV-TCBC, 7617/BNV-TCBC. Các mức, công thức của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP được lựa chọn làm chuẩn tham chiếu để thiết kế chính sách địa phương.

+ 02 nhóm người hoạt động không chuyên trách đều chịu tác động trong cùng một đợt sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm và bố trí lại đội ngũ; sự khác nhau chủ yếu nằm ở căn cứ xác định nguyên nhân nghỉ (dôi dư trực tiếp hay do địa phương cơ cấu, kiện toàn). Nếu chênh lệch quá lớn về chính sách sẽ dễ phát sinh so sánh, kiến nghị, ảnh hưởng đồng thuận trong quá trình sắp xếp. Việc sử dụng cùng cấu trúc mức hỗ trợ theo tuổi và thời gian công tác bảo đảm tương quan hợp lý giữa các nhóm, nhưng nguồn chi và căn cứ pháp lý được tách biệt rõ: nhóm Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP thực hiện theo chính sách Trung ương; nhóm của dự thảo thực hiện bằng ngân sách tỉnh theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

+ Về các nhóm tại khoản 1: Cách phân chia theo dưới 05 năm công tác; từ đủ 05 năm và còn dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu; từ đủ 05 năm và còn từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu tạo mức hỗ trợ theo mức độ gắn bó và khả năng chuyển đổi việc làm. Cơ chế 0,8 lần theo số tháng nghỉ sớm nhưng tối đa 60 tháng giới hạn mức chi, tránh chênh lệch quá lớn; khoản 1,5 lần cho mỗi năm công tác ghi nhận thời gian đóng góp; 03 tháng phụ cấp hỗ trợ thời gian chuyển tiếp, tìm việc làm.

+ Về bảo hiểm xã hội: Nội dung bảo lưu thời gian đóng hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần là quyền được thực hiện theo pháp luật về bảo hiểm xã hội; việc nêu trong dự thảo nhằm bảo đảm người nghỉ việc nhận thức đầy đủ quyền lợi

và đồng bộ cấu trúc chính sách với Nghị định số 154/2025/NĐ-CP, không làm phát sinh một khoản chi mới từ ngân sách tỉnh ngoài mức trợ cấp được quy định.

+ Về khoản 2 - trường hợp nguyên là cán bộ, công chức cấp xã: Đây là nhóm đã chịu tác động của việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 và được bố trí xuống làm người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm. Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đã có cách xử lý tương tự đối với nhóm này khi thuộc diện dôi dư do sắp xếp thôn, tổ dân phố: sử dụng tiền lương tháng liền kề của chức danh cán bộ, công chức trước khi được bố trí xuống làm căn cứ tính. Dự thảo kế thừa phương pháp này để tránh làm giảm quyền lợi chi vì người đó đã thực hiện chủ trương bố trí, sắp xếp ở giai đoạn trước.

+ Về khoản 3: Người đã đủ tuổi nghỉ hưu hoặc đang hưởng chế độ hưu trí, mất sức lao động không đặt nặng yêu cầu hỗ trợ tìm việc; vì vậy, mức trợ cấp một lần bằng 15 tháng phụ cấp là cách tính gọn, rõ, đã được Chính phủ lựa chọn tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với cùng nhóm chức danh khi dôi dư trực tiếp.

+ Về khoản 4: Quy định hoàn trả khi được bầu cử, tuyển dụng lại vào cơ quan, đơn vị hưởng lương từ ngân sách hoặc được bố trí lại làm người hoạt động không chuyên trách trong 60 tháng nhằm bảo đảm chính sách đúng mục tiêu hỗ trợ người thực sự chấm dứt công tác do sắp xếp; ngăn ngừa trường hợp vừa nhận hỗ trợ nghỉ việc vừa sớm quay lại khu vực hưởng lương/phụ cấp từ ngân sách, qua đó bảo đảm công bằng và kỷ luật tài chính.

Đồng thời, quy định các trường hợp ngoại lệ không phải hoàn trả số tiền trợ cấp đã nhận: Người hoạt động không chuyên trách được tuyển dụng vào làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập nhóm 1, nhóm 2 và hưởng lương từ nguồn thu của đơn vị sự nghiệp; ký hợp đồng làm việc theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP; ký hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; được tuyển chọn tham gia dân quân thường trực tại Ban Chỉ huy quân sự cấp xã hoặc tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở theo hướng dẫn nghiệp vụ tại Công văn số 4941/BNV-TCBC ngày 22/5/2026 của Bộ Nội vụ để thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện.

+ Về khoản 5: Quy định các đối tượng đã được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP và Nghị quyết số 24/2023/NQ-HĐND thì không hưởng chính sách hỗ trợ tại Nghị quyết này.

+ Về khoản 6: Dẫn chiếu Điều 5 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP về cách xác định thời gian, tiền lương và phụ cấp giúp thống nhất phương pháp tính giữa các địa phương, hạn chế cách hiểu khác nhau, đồng thời giảm việc lập lại quy định kỹ thuật đã có. Việc dẫn chiếu chỉ áp dụng phương pháp tính, không làm thay đổi phạm vi đối tượng của Nghị định số 154/2025/NĐ-CP.

+ Tác động ngân sách dự kiến: Trên cơ sở số liệu 63/64 xã, phường đã cơ bản phân loại, ước tính toàn tỉnh có khoảng 1.182 người nghỉ do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn thuộc nhóm nghiên cứu chính sách đặc thù, kinh phí dự kiến khoảng 126.776.998.222 đồng. Đây là số ước tính phục vụ xây dựng

phương án; danh sách và kinh phí chính thức chỉ xác định sau khi UBND cấp xã rà soát từng trường hợp theo quy định của Nghị quyết.

- *Đối với Điều 4:*

+ Sự cần thiết: Trước sắp xếp toàn tỉnh có khoảng 8.358 người tham gia hoạt động ở ấp, khóm; dự kiến tiếp tục bố trí khoảng 4.980 người và khoảng 3.378 người không tiếp tục tham gia. Đây là lực lượng trực tiếp thực hiện hoạt động đoàn thể, tuyên truyền, vận động Nhân dân và phối hợp công việc cộng đồng. Nhóm này không thuộc Nghị định số 154/2025/NĐ-CP và chưa có chính sách hỗ trợ một lần khi thôi tham gia; do đó cần chính sách chuyển tiếp riêng của tỉnh.

+ Nguyên tắc chung: Mức hỗ trợ được xác định ở mức thấp hơn, đơn giản hơn so với chính sách dành cho người hoạt động không chuyên trách, phù hợp với tính chất “mức hỗ trợ” của người tham gia hoạt động, đồng thời vẫn ghi nhận thời gian đóng góp và chia sẻ khó khăn khi phải thôi tham gia do chủ trương sắp xếp.

+ Mức hỗ trợ bằng 15 lần mức hỗ trợ hằng tháng tại tháng liền kề trước khi nghỉ việc gắn trực tiếp với chế độ mà từng người thực tế đang được hưởng, thuận lợi đối chiếu từ hồ sơ chi trả và không phải áp dụng hồi tố mức hỗ trợ được ban hành sau thời điểm nghỉ. Mốc 15 lần cũng có cơ sở tham khảo từ cách Chính phủ xác định mức trợ cấp một lần 15 tháng phụ cấp tại Điều 10 Nghị định số 154/2025/NĐ-CP đối với người hoạt động không chuyên trách đã đủ tuổi nghỉ hưu/đang hưởng hưu trí, thể hiện đây là một chuẩn định lượng đã được sử dụng trong chính sách chuyển tiếp đối với lực lượng ở cơ sở.

+ Chính sách tại Điều 4 nhằm hỗ trợ cho một cá nhân chấm dứt tham gia hoạt động, không phải bồi hoàn riêng cho từng chức danh đồng thời kiêm nhiệm. Nếu cộng cả mức hỗ trợ chức danh kiêm nhiệm sẽ làm tăng quyền lợi chỉ vì một người kiêm nhiều chức danh trong cùng thời gian, tạo chênh lệch lớn so với người đảm nhiệm một chức danh và làm phát sinh chi ngân sách không tương xứng.

+ Theo số liệu, phương án đang được tính toán với mức tương ứng khoảng 18.750.000 đồng/người; với 3.378 người, kinh phí dự kiến khoảng 63.337.500.000 đồng. Số liệu này là dự kiến, phải được cập nhật theo mức hỗ trợ thực tế của từng người tại tháng liền kề trước khi nghỉ việc.

4. Tổ chức thực hiện

a) Ý kiến thẩm định:

- Tại điểm c khoản 1 Điều 7: Đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ cơ sở quy định nội dung này hoặc giao trách nhiệm cụ thể cho Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức thực hiện.

- Việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp: Tại điểm c khoản 1 Điều 7 quy định “Giao Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc phân cấp theo quy định của pháp luật cho Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác định đối tượng, quyết định giải quyết và tổ chức chi trả chính sách hoàn thành chậm nhất

ngày 30 tháng 11 năm 2026”. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ sự cần thiết phải quy định nội dung phân cấp. Vì theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương thì “Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan, cá nhân phân cấp”, làm phát sinh thêm văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới thực hiện được. Đồng thời, phải bảo đảm các điều kiện cần thiết và trách nhiệm của cơ quan phân cấp, cơ quan, đơn vị được phân cấp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 và khoản 4 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, do đó đề nghị cần nhắc tham mưu cho chặt chẽ, đảm bảo tính thống nhất, khả thi khi Nghị quyết được ban hành.

b) Nội dung tiếp thu, giải trình:

Sở Nội vụ tiếp thu, điều chỉnh, bổ sung Điều 7, như sau:

“c) Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã rà soát, xác định đối tượng, mức hưởng, hoàn thiện hồ sơ và tổ chức chi trả chính sách; việc quyết định giải quyết chính sách được thực hiện theo thẩm quyền hoặc ủy quyền theo quy định của pháp luật, bảo đảm hoàn thành chậm nhất ngày 30 tháng 11 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, xác định chính xác đối tượng, mức hưởng; chịu trách nhiệm về tính chính xác của hồ sơ, số liệu và tổ chức chi trả chính sách theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền; trường hợp được ủy quyền thì thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi, thời hạn được ủy quyền.”.

3. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết

a) Ý kiến thẩm định:

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

Cơ quan soạn thảo cần lưu ý phải thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình theo quy định tại khoản 5 Điều 2 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Nội dung tiếp thu, giải trình:

Sở Nội vụ tiếp thu ý kiến thẩm định và đã thực hiện đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên trang thông tin điện tử của Sở Nội vụ ngày 17/9/2026.

Trên đây là Báo cáo của Sở Nội vụ về tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách và người tham gia hoạt động ở ấp, khóm nghĩ việc do địa phương chủ động cơ cấu, kiện toàn đội ngũ hoặc do sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Cà Mau kính gửi Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm theo:

(1) Dự thảo Tờ trình Nghị quyết;

(2) Dự thảo Nghị quyết;

(3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo;

(4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý;

(5) Báo cáo số 1109/BC-STP ngày 18/9/2026 của Sở Tư pháp và các văn bản có liên quan)./H02

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, P.XDCQ&CCHC, TQT.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Minh Hiền